

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 975/BVPS – TCCB
V/v đăng ký dự xét thăng hạng
chức danh nghề nghiệp viên chức

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: - Ban Giám đốc;
- Trưởng các khoa, phòng trong bệnh viện.

Thực hiện Công văn số 1233/SNV-CCVC ngày 13/6/2024 của Sở Nội vụ Thanh Hóa về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hoá quản lý;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BVN ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nội vụ, Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

Căn cứ Đề án vị trí việc làm được phê duyệt tại Quyết định số 189/QĐ-BV ngày 29/3/2024 của Giám đốc Bệnh viện về việc phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp thuộc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.

Để có cơ sở xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong bệnh viện, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; Giám đốc bệnh viện đề nghị Trưởng các khoa, phòng trong bệnh viện triển khai thực hiện

việc đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức với các nội dung như sau:

I. CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG

Viên chức theo quy định tại Luật Viên chức năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019) đang làm việc tại các khoa, phòng thuộc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa, đăng ký dự xét thăng hạng một trong các chức danh nghề nghiệp sau:

1. Nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế và liên quan khác:

- Bác sĩ cao cấp (hạng I)
- Bác sĩ chính (hạng II)
- Dược sĩ cao cấp (hạng I)
- Dược sĩ chính (hạng II)
- Dược sĩ (hạng III)
- Điều dưỡng hạng II
- Điều dưỡng hạng III
- Hộ sinh hạng II
- Hộ sinh hạng III
- Kỹ thuật y hạng II
- Kỹ thuật y hạng III

2. Nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung:

- Chuyên viên cao cấp (hạng I)
- Chuyên viên chính (hạng II)
- Kế toán viên chính (hạng II)
- Kế toán viên (hạng III)
- Công nghệ thông tin hạng II
- Kỹ sư chính (hạng II)

II. CĂN CỨ, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Viên chức được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

A. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CHUNG

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

2. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

3. Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

4. Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

B. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ

1. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I

Ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại Mục A; viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I cần phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể sau:

1.1. Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành Y, Dược (Căn cứ tại Thông tư số 11/2024/TT-BYT ngày 12/7/2024 của Bộ Y tế quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số)

Điều kiện để xét thăng hạng viên chức chuyên ngành Y, Dược từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I như sau:

a) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Đối với yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược:

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

1.1.1. Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành Y, Dược từ hạng II lên hạng I

Viên chức đăng ký xét thăng hạng từ chức danh Bác sĩ chính (hạng II), Dược sĩ chính (hạng II) lên chức danh Bác sĩ cao cấp (hạng I), Dược sĩ cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh Bác sĩ chính (hạng II), Dược sĩ chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Bác sĩ chính (hạng II), Dược sĩ chính (hạng II) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng II, đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động như sau:

a) Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

b) Đạt danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”;

c) Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

d) Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì trở lên;

đ) Chủ nhiệm hoặc thành viên tham gia chính ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

e) Chủ trì hoặc thành viên tham gia chính ít nhất 01 đề án hoặc 01 hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực công tác được cấp bộ, cấp tỉnh ban hành;

g) Chủ nhiệm ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên.

1.1.2. Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành Y, Dược từ hạng III lên hạng II

Viên chức đăng ký xét thăng hạng từ chức danh Bác sĩ (hạng III) lên chức danh Bác sĩ chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh Bác sĩ (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc Thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng); 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc Tiến sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng) hoặc có bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú;

Viên chức đăng ký xét thăng hạng từ chức danh Dược sĩ (hạng III) lên chức danh Dược sĩ chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh Dược sĩ (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp Dược sĩ chuyên khoa cấp I hoặc Thạc sĩ nhóm ngành dược học; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp Dược sĩ chuyên khoa cấp II hoặc Tiến sĩ nhóm ngành dược học;

Viên chức đăng ký xét thăng hạng từ chức danh Điều dưỡng hạng III, Hộ sinh hạng III, Kỹ thuật y hạng III lên chức danh Điều dưỡng hạng II, Hộ sinh hạng II, Kỹ thuật y hạng II phải có thời gian giữ chức danh hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm;

Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh hạng III tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động như sau:

- a) Được cấp bằng Chuyên khoa cấp II hoặc Tiến sĩ chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;
- b) Đạt danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”;
- c) Đạt danh hiệu Chiến sĩ thu đua từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên;
- d) Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Ba trở lên;
- d) Chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;
- e) Chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và thành viên tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;
- g) Chủ trì ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình kỹ thuật chuyên môn trong lĩnh vực công tác từ cấp cơ sở trở lên hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành;
- h) Thành viên tham gia ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực công tác được cấp bộ, cấp tỉnh ban hành.

1.2. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Chuyên viên (Căn cứ tại Thông tư số 05/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên hạng II và lên hạng I đối với viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ; xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức)

1.2.1. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Chuyên viên cao cấp (hạng I)

Viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp Chuyên viên chính (hạng II) đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Chuyên viên cao cấp (hạng I) phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

- a) Có thời gian giữ chức danh Chuyên viên chính và tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương với các chức danh Chuyên viên chính thì thời gian giữ chức danh Chuyên viên chính tối thiểu 01 năm (đủ 12

tháng) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng (nếu thời gian giữ chức danh Chuyên viên chính không liên tục thì được cộng dồn)

b) Trong thời gian giữ chức danh Chuyên viên chính và tương đương được cấp có thẩm quyền cử xét thăng hạng xác nhận bằng văn bản (kèm theo hồ sơ) có một trong các nhiệm vụ khoa học sau:

Chủ trì xây dựng quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị giao thực hiện xác nhận;

Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu;

Tham gia xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận;

c) Trong thời gian giữ chức danh Chuyên viên chính và tương đương có một trong các thành tích sau:

Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên;

Có ít nhất 03 năm công tác được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1.2.2. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Chuyên viên chính (hạng II)

Viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp Chuyên viên (hạng III) đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Chuyên viên chính (hạng II) phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

a) Có thời gian giữ chức danh Chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh chuyên viên thì thời gian giữ chức danh Chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng (nếu thời gian giữ chức danh chuyên viên không liên tục thì được cộng dồn);

b) Trong thời gian giữ chức danh Chuyên viên và tương đương được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng xác nhận bằng văn bản (kèm theo hồ sơ) có một trong các nhiệm vụ khoa học sau:

Tham gia xây dựng quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận;

Tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu;

Tham gia xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận;

c) Trong thời gian giữ chức danh Chuyên viên và tương đương có một trong các thành tích công tác sau:

Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên;

Có ít nhất 02 năm công tác được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1.3. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kế toán viên chính (hạng II) (Căn cứ tại Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập)

Viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp Kế toán viên (hạng III) đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Kế toán viên chính (hạng II) phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp Kế toán viên và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Kế toán viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó, phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ chức danh nghề nghiệp Kế toán viên tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Kế toán viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản, nhiệm vụ khoa học từ cấp cơ sở trở lên, được cấp có thẩm quyền nghiệm thu ban hành, gồm: Văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học hoặc văn bản nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp kế toán viên chính.

1.4. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Kỹ sư từ hạng III lên hạng II (Căn cứ tại Thông tư số 08/2021/TT-BKHCN ngày 27/10/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ

xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ)

Viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ sư (hạng III) đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Kỹ sư chính (hạng II) phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

a) Có thời gian giữ chức danh Kỹ sư (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Kỹ sư (hạng III) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

b) Trong thời gian giữ chức danh Kỹ sư (hạng III) hoặc tương đương đạt ít nhất 02 điểm quy đổi kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 01 điểm quy đổi từ kết quả chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên hoặc dự án, công trình, đề án từ cấp III trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật hoặc là tác giả của giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn, bài báo khoa học được công bố.

Quy định về kết quả hoạt động chuyên môn được tính điểm quy đổi, tạp chí quốc tế có uy tín, bài báo khoa học, dự án, công trình, đề án thuộc chuyên ngành kỹ thuật và cách tính điểm quy đổi kết quả hoạt động chuyên môn thực hiện theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHHCN.

1.5. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Công nghệ thông tin hạng II (Căn cứ tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin)

Viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin hạng III đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Công nghệ thông tin hạng II phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (đủ 108 tháng, không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin hạng III hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, dự án, chương trình về lĩnh vực công nghệ thông tin từ cấp cơ sở trở

lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì nghiên cứu đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu, ban hành; hoặc chủ trì hoặc tham gia thẩm định ít nhất 02 (hai) dự án công nghệ thông tin được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoặc chủ trì hoặc tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật về công nghệ thông tin được cấp có thẩm quyền ban hành; hoặc tham gia nghiên cứu, phát triển ít nhất 01 (một) giải pháp công nghệ đạt giải thưởng cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên.

2. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III

2.1. Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành Y, Dược

Ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại Mục A; viên chức chuyên ngành y dược đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III theo quy định tại:

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;
- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược;
- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế

2.1.1. Xét thăng hạng chức danh từ Điều dưỡng hạng IV lên Điều dưỡng hạng III

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng)

b) Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV lên Điều dưỡng hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh điều dưỡng hạng IV tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

2.1.2. Xét thăng hạng chức danh từ Hộ sinh hạng IV lên Hộ sinh hạng III

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp Đại học ngành Hộ sinh

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh)

b) Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV lên Hộ sinh hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Hộ sinh hạng IV tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

2.1.3. Xét thăng hạng chức danh từ Kỹ thuật y hạng IV lên Kỹ thuật y hạng III

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp Đại học nhóm ngành Kỹ thuật y học

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y)

b) Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV lên Kỹ thuật y hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Kỹ thuật y hạng IV tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

2.1.4. Xét thăng hạng chức danh từ Dược sĩ hạng IV lên Dược sĩ hạng III

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp Đại học nhóm ngành Dược học

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược)

b) Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV lên Dược hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Dược hạng IV tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

2.2. Đối với viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kế toán viên (hạng III)

Ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại Mục A; viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp Kế toán viên trung cấp (hạng IV) đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên Kế toán viên (hạng III) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Thông tư 66/2024/TT-BTC ngày 06/09/2024 quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc có chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Luật kiểm toán độc lập hoặc chứng chỉ kế toán viên theo quy định của Luật kế toán hoặc chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận.

b) Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) trong đó có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị trưởng các khoa, phòng trong Bệnh viện:

- Triển khai nội dung công văn đến toàn thể viên chức trong khoa, phòng; đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện để đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Tổ chức họp khoa, phòng thảo luận, thống nhất Danh sách viên chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Nộp Biên bản họp và Danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Theo mẫu gửi kèm) về Phòng Tổ chức cán bộ **chậm nhất ngày 30/10/2024**.

2. Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nộp kèm bản sao các văn bằng, chứng chỉ và các yêu cầu khác theo quy định của hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

3. Giao phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp Danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của các khoa, phòng; báo cáo Giám đốc bệnh viện.

Quá thời hạn nêu trên, khoa, phòng không nộp đăng ký coi như không có nhu cầu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị liên hệ Phòng Tổ chức cán bộ bệnh viện để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu VT, TCCB

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Ngọc